

Hướng dẫn giải các bài tập trang 95, 96 Luyện tập chung sách giáo khoa Toán lớp 3 bộ sách Cánh diều (CD) thuộc chương trình mới chi tiết và chính xác nhất sẽ là nguồn tài liệu tham khảo hữu ích dành cho phụ huynh và các em học sinh.

Giải Toán Cánh diều lớp 3 Luyện tập chung

Toán lớp 3 Tập 1 trang 95 Luyện tập 1: Tính giá trị của các biểu thức sau:

a) $948 - 429 + 479$

$$424 : 2 \times 3$$

b) $750 - 101 \times 6$

$$100 : 2 : 5$$

c) $998 - (302 + 685)$

$$(421 - 19) \times 2$$

Lời giải:

a) $948 - 429 + 479$

$$= 519 + 479$$

$$= 998$$

$$424 : 2 \times 3$$

$$= 212 \times 3$$

$$= 636$$

b) $750 - 101 \times 6$

$$= 750 - 606$$

$$= 144$$

$$100 : 2 : 5$$

$$= 50 : 5$$

$$= 10$$

$$\text{c) } 998 - (302 + 685)$$

$$= 998 - 987$$

$$= 11$$

$$(421 - 19) \times 2$$

$$= 402 \times 2$$

$$= 804$$

Toán lớp 3 Tập 1 trang 95 Luyện tập 2:

a) Tính giá trị của các biểu thức sau:

$$(300 + 70) + 500$$

$$300 + (70 + 500)$$

$$(178 + 214) + 86$$

$$178 + (214 + 86)$$

b) Nhận xét về giá trị của các biểu thức trong từng cột ở câu a.

c) Lấy ví dụ tương tự như các biểu thức ở câu a.

Lời giải:

a)

$$(300 + 70) + 500 = 370 + 500 = 870$$

$$300 + (70 + 500) = 300 + 570 = 870$$

$$(178 + 214) + 86 = 392 + 86 = 478$$

$$178 + (214 + 86) = 178 + 300 = 478$$

b) Giá trị của các biểu thức trong từng cột ở câu a là bằng nhau.

c)

$$(100 + 500) + 400 = 1000$$

$$100 + (500 + 400) = 1000$$

$$(256 + 431) + 132 = 819$$

$$256 + (431 + 132) = 819$$

Toán lớp 3 Tập 1 trang 95 Luyện tập 3:

a) Tính giá trị của các biểu thức sau:

$$(2 \times 6) \times 4$$

$$2 \times (6 \times 4)$$

$$(8 \times 5) \times 2$$

$$8 \times (5 \times 2)$$

b) Nhận xét về giá trị của các biểu thức trong từng cột ở câu a.

c) Lấy ví dụ tương tự như các biểu thức ở câu a.

Lời giải:

a)

$$(2 \times 6) \times 4 = 48 \quad (8 \times 5) \times 2 = 80$$

$$2 \times (6 \times 4) = 48 \quad 8 \times (5 \times 2) = 80$$

b) Giá trị của các biểu thức trong từng cột ở câu a là bằng nhau.

c)

$$(2 \times 3) \times 4 = 24 \quad (3 \times 1) \times 7 = 21$$

$$2 \times (3 \times 4) = 24 \quad 3 \times (1 \times 7) = 21$$

Toán lớp 3 Tập 1 trang 95 Luyện tập 4: Trong bình xăng của một ô tô đang có 40 l xăng. Đi từ nhà đến bãi biển, ô tô cần dùng hết 15 l xăng. Đi từ bãi biển về quê, ô tô cần dùng hết 5 l xăng.



Trả lời các câu hỏi:

a) Ô tô đi từ nhà đến bãi biển rồi từ bãi biển về quê thì dùng hết bao nhiêu lít xăng?

b) Nếu đi theo lộ trình trên thì khi về đến quê trong bình xăng của ô tô còn lại bao nhiêu lít xăng?

Lời giải:

a) Ô tô đi từ nhà đến bãi biển rồi từ bãi biển về quê thì dùng hết số lít xăng là:

$$15 + 5 = 20 \text{ (l)}$$

b) Nếu đi theo lộ trình trên thì khi về đến quê trong bình xăng của ô tô còn lại số lít xăng là:

$$40 - 20 = 20 \text{ (l)}$$

Toán lớp 3 Tập 1 trang 96 Luyện tập 5:

a) Nhung hái được 60 quả dâu tây, Xuân hái được 36 quả dâu tây. Hai bạn xếp đều tất cả số dâu tây đó vào 3 hộp.

Chọn chữ đặt trước phép tính tìm số quả dâu tây trong mỗi hộp:

A. $(60 + 36) : 3 = 32$ (quả)

B. $60 + 36 : 3 = 72$ (quả)



b) Người ta xếp 800 hộp sữa thành các dây, mỗi dây 4 hộp. Sau đó, xếp các dây sữa vào các thùng, mỗi thùng 5 dây sữa. Hỏi người ta xếp được bao nhiêu thùng sữa?

**Lời giải:**

a) Biểu thức tính số dâu tây cả hai bạn hái được là $60 + 36$.

Biểu thức tính số quả dâu tây có trong mỗi hộp là $(60 + 36) : 3$.

Chọn A.

b) Người ta cần xếp số dây sữa là:

$$800 : 4 = 200 \text{ (dây)}$$

Người ta cần xếp số thùng sữa là:

$$200 : 5 = 40 \text{ (thùng)}$$

Đáp số: 40 thùng sữa

Toán lớp 3 Tập 1 trang 96 Vận dụng 6: Theo em, bạn nào tính đúng?

An: $20 - 8 : 4 \times 2 = 6$

Nam: $20 - 8 : 4 \times 2 = 16$

Hiền: $20 - 8 : 4 \times 2 = 19$

Lời giải:

Em tính giá trị biểu thức:

$$20 - 8 : 4 \times 2 = 20 - 2 \times 2 = 20 - 4 = 16$$

Bạn Nam tính đúng.